

THÔNG BÁO

Về việc thu học phí đối với học sinh, sinh viên nợ học phí Năm học 2020-2021 và 2021-2022

Thực hiện kế hoạch học và thu chi tài chính năm học 2021-2022. Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang thông báo về việc thu học phí đối với học sinh, sinh viên còn nợ học phí như sau:

1. Thời gian thực hiện: từ ngày 05/5/2022.

2. Hình thức thực hiện

* Hình thức 1: Học sinh, sinh viên đóng học phí trực tuyến qua Website thu học phí của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang (www.hocphi.caodangytcg.edu.vn) theo tài liệu hướng dẫn (đính kèm trên Website).

* Hình thức 2: Học sinh, sinh viên đóng học phí vào tài khoản ngân hàng theo thông tin sau:

- Tên tài khoản: Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang
- Số tài khoản: 0671 000 33 77 64
- Tại ngân hàng: Vietcombank (VCB) Tiền Giang
- Nội dung: họ và tên, mã số HSSV; lớp; số tiền; đóng học phí học kỳ mấy; năm học nào.

3. Thời gian hoàn thành học phí

Học sinh, sinh viên phải hoàn thành học phí năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022 trước ngày 20/5/2022 để nhà trường tiến hành rà soát xét tốt nghiệp, tổ chức thi hết môn học...

Học sinh, sinh viên không hoàn thành học phí đúng thời hạn trên sẽ không được xét tốt nghiệp và không được tham dự thi kết thúc học phần/môn học. (Đính kèm danh sách HSSV nợ học phí năm 2020-2021 và năm học 2021-2022).

Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang thông báo học sinh, sinh viên có tên trong danh sách nợ học phí biết để thực hiện.

Nơi nhận:

- Bảng thông báo;
- Website;
- Phòng/khoa;
- GVCN;
- Lưu: VT, TC-KT.



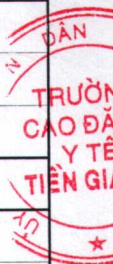
**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Minh Đức

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH HỌC PHÍ NĂM HỌC (2020-2021)
VÀ NĂM HỌC (2021-2022) TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 04/5/2022**

STT	LỚP- HỌ TÊN	HỌC KỲ	SỐ TIỀN THỰC NỢ	THỜI GIAN GIA HẠN HỌC PHÍ	GHI CHÚ
I	KHÓA 2018-2021		22.300.000		
1)	DS CĐ 5.A3				
	Trần Ngọc Hiếu	HKII (2020-2021)	5.700.000		
	Nguyễn Thanh Ngân	Cả năm (2020-2021)	10.900.000		
2)	DS CĐ 5.A5				
	Võ Thị Yến Nhi	HKII (20-21)	5.700.000		
II	KHÓA 2019-2022		28.500.000		
1)	DD CĐ 12A2				
	Nguyễn Thúy Duy	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Đoàn Minh Trí	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Nguyễn Lê Công Trí	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Nguyễn Thị Cẩm Tú	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Huỳnh Thế Vinh	HKII (2021-2022)	5.700.000		
III	KHÓA 2020-2023		174.600.000		
1)	DD CĐ 13A1				
	Lê Ngọc Hân	HKII (2021-2022)	5.700.000		
2)	Đ DCD 13A3.				
	Trần Minh Tiến Phát	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Nguyễn Anh Thư (11.01.20.070)	HKI (21-22) và HKII(21-22)	11.400.000		
	Phan Ngọc Anh Thư	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Nguyễn Minh Trí	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Nguyễn Ngọc Minh Tuyền	HKII (2021-2022)	5.700.000		
3)	DS CĐ 7A1.				
	Nguyễn Quốc Cường	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Lương Hồng Ny	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Trần Phan Phương Thanh	HKII (2021-2022)	5.700.000		
4)	DS CĐ 7A2.				
	Võ Thị Ngọc Nhi	HKII (2021-2022)	5.700.000		
5)	DS CĐ 7A3.				
	Phan Huy Bình	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Nguyễn Quốc Khang	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Ngô Duy Lâm	HKII (20-21) và Cả năm (21-22)	17.100.000		
	Nguyễn Thị Tuyết Mai	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Lê Thành Nhân	HKII (2021-2022)	5.700.000		

STT	LỚP- HỌ TÊN	HỌC KỲ	SỐ TIỀN THỰC NỢ	THỜI GIAN GIA HẠN HỌC PHÍ	GHI CHÚ
	Nguyễn Lê Anh Tài	HKII (20-21) và HK II(21-22)	11.400.000		
	Huỳnh Trần Thị Cẩm Tú	HKII (2021-2022)	5.700.000		
6)	DS CĐ 7A4.				
	Hồ Thành Nhựt Đại	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Vũ Đức Hiếu	HKII (2021-2022)	5.700.000	Đến hết ngày 10/5/2022	
7)	DS CĐ 7A5.				
	Phạm Thị Trúc Linh	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Đỗ Thị Hương Thơm	HKII (2021-2022)	5.700.000		
8)	YS TC - 11A1				
	Nguyễn Hữu Lộc	HKII (2021-2022)	5.000.000	Đến hết ngày 12/5/2022	
	Huỳnh Trần Thiên Nga	HKII (2021-2022)	5.000.000		
	Lê Minh Tâm	HKII (2021-2022)	5.000.000		
9)	DS CD - 4D2				
	Võ Thái Bình	Cả năm (21-22)	17.100.000		
IV	KHÓA 2021-2024		289.350.000		
1)	ĐD CĐ - 14A1				
	Nguyễn Duy Đức	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Nguyễn Thị Diễm Hương	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Nguyễn Mỹ Phương Ngân	HKII (2021-2022)	5.700.000		
2)	ĐD CĐ - 14A2				
	Nguyễn Công Hậu	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Hồ Ngọc Phương Mai	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Đoàn Thị Như Quỳnh	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Châu Thái Toàn	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Đỗ Thị Bảo Trân	HKII (2021-2022)	5.700.000		
3)	ĐD CĐ - 14A3				
	Trần Thị Phương Dung	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Nguyễn Hoàng Huỳnh Hoa	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Võ Thị Hạnh Nhi	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Phan Thị Cẩm Thu	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Nguyễn Hồng Anh Thư	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Nguyễn Trường Vũ	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Nguyễn Văn Âu	HKII (2021-2022)	5.700.000		
4)	DS CĐ - 8A1				
	Trần Thuận An	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Nguyễn Thị Hồng Hương	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Huỳnh Trần Diễm My	HKII (2021-2022)	5.700.000		
5)	DS CĐ - 8A2				
	Châu Thị Thảo Nguyên	HKII (2021-2022)	5.700.000		



STT	LỚP- HỌ TÊN	HỌC KỲ	SỐ TIỀN THỰC NỢ	THỜI GIAN GIA HẠN HỌC PHÍ	GHI CHÚ
	Nguyễn Lê Phương Tường	HKII (2021-2022)	5.700.000		
6)	DS CD - 8A3				
	Lê Thị Tố Quyên	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Bùi Nguyễn Ngọc Trân	HKII (2021-2022)	5.700.000		
7)	DS CD - 8A4				
	Nguyễn Dương Duy	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Phạm Thị Diễm My	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Võ Thanh Tuấn	HKII (2021-2022)	5.700.000		
	Bùi Thanh Vi	HKII (2021-2022)	5.700.000		
8)	YS TC - 12A1				
	Phạm Thị Huyền Giao	HKII (2021-2022)	5.000.000		
	Trương Thị Yến Phương	HKII (2021-2022)	5.000.000		
	Nguyễn Đoàn Phương Quyên	HKII (2021-2022)	5.000.000		
9)	DS CD - 5C1				
	Lê Thị Ngọc Huệ	HKII (2021-2022)	8.550.000		
	Nguyễn Thị Anh Tuyền	HKII (2021-2022)	8.550.000		
	Đoàn Thị Mỹ Xuyên	HKII (2021-2022)	8.550.000		1987
10)	DS CD - 5C2				
	Phan Thị Xuân Hương	HKII (2021-2022)	8.550.000		
	Lê Thị Thanh Tâm	HKII (2021-2022)	8.550.000		
	Trần Thị Tú Trinh	HKII (2021-2022)	8.550.000		
11)	DS CD - 5D1				
	Trần Trọng Đức	HKII (2021-2022)	8.550.000		
	Dương Thanh Phong	HKII (2021-2022)	8.550.000		
	Lê Việt Phương	HKII (2021-2022)	8.550.000		
	Nguyễn Anh Thơ	HKII (2021-2022)	8.550.000		
	Tô Thị Mỹ Tiên	HKII (2021-2022)	8.550.000		
	Cao Thị Diễm Trâm	HKII (2021-2022)	8.550.000		
12)	DS CD - 5D2				
	Ngô Thị Hoa	HKII (2021-2022)	8.550.000		
13)	YS TC - 12C1				
	Phạm Thị Ngọc Châu	HKII (2021-2022)	7.500.000		
	Võ Ái Vi	HKII (2021-2022)	7.500.000		
TỔNG CỘNG			514.750.000		

Ghi chú : Học sinh sinh viên nào đã đóng học phí rồi mà có tên trong danh sách trên, liên hệ phòng TCKT để xem xét.

Thư